

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

EVNFINANCE

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

*Sửa đổi lần 14
Hà Nội, tháng năm*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 7

Điều 1. Định nghĩa 7

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, VÀ TRỤ SỞ CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC 11

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVN Finance 11

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC..... 12

Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của EVN Finance 12

Điều 4. Hoạt động ngân hàng của EVN Finance 12

Điều 5. Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá của EVN Finance 12

Điều 6. Mở tài khoản của EVN Finance..... 13

Điều 7. Góp vốn, mua cổ phần của EVN Finance 13

Điều 8. Các hoạt động kinh doanh khác của EVN Finance 14

Điều 9. Đảm bảo an toàn..... 14

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG..... 16

Điều 10. Vốn điều lệ..... 16

Điều 11. Thay đổi vốn Điều lệ 16

Điều 12. Vốn hoạt động của EVN Finance..... 17

CHƯƠNG V. CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU 18

Điều 13. Cổ phần, cổ đông..... 18

Điều 14. Giới hạn sở hữu cổ phần..... 19

Điều 15. Cổ phiếu của EVN Finance 19

Điều 16. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần..... 21

CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ.....	23
Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý	23
Điều 18. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp	23
Điều 19. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc	23
CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	24
Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông.....	24
Điều 21. Quyền hạn của cổ đông.....	24
Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	27
Điều 23. Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 24. Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	30
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 26. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	33
Điều 27. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 28. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	35
Điều 29. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông	36
Điều 30. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	37
Điều 31. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	39
Điều 32. Điều kiện để nghị quyết được thông qua.....	40
Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	41
Điều 34. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông.....	43
Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	45
CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	46
Điều 36. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	46

Điều 37. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.....	46
Điều 38. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	48
Điều 39. Đương nhiên mất tư cách	49
Điều 40. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	50
Điều 41. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành EVN Finance	51
CHƯƠNG IX. CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH.....	53
Điều 42. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành EVN Finance	53
Điều 43. Cung cấp, công bố công khai thông tin.....	54
CHƯƠNG X. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	56
Điều 44. Hội đồng quản trị.....	56
Điều 45. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	57
Điều 46. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị.....	61
Điều 47. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị	64
Điều 48. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị	65
Điều 49. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị	66
Điều 50. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	66
Điều 51. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị	70
CHƯƠNG XI. TỔNG GIÁM ĐỐC	72
Điều 52. Tổng Giám đốc.....	72
Điều 53. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc	72
Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	73
Điều 55. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc	74

CHƯƠNG XII. BAN KIỂM SOÁT	76
Điều 56. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban Kiểm soát.....	76
Điều 57. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.....	77
Điều 58. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát	79
Điều 59. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.....	81
Điều 60. Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát.....	81
Điều 61. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát.....	82
CHƯƠNG XIII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC	864
Điều 62. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	84
CHƯƠNG XIV. NGƯỜI LAO ĐỘNG	86
Điều 63. Người lao động.....	86
CHƯƠNG XV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	87
Điều 64. Cổ tức.....	87
CHƯƠNG XVI. HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN	88
Điều 65. Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	88
Điều 66. Kiểm toán nội bộ.....	88
Điều 67. Chế độ Tài chính.....	89
Điều 68. Sử dụng vốn.....	89
Điều 69. Các Quỹ	89
Điều 70. Kế toán và Thuế.....	89
CHƯƠNG XVII. BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	91

Điều 71.	Báo cáo.....	91
Điều 72.	Công bố và thông báo.....	91
CHƯƠNG XVIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC.....		93
Điều 73.	Kiểm toán độc lập.....	93
CHƯƠNG XIX. ÁP DỤNG CAN THIỆP SỚM, KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ THANH LÝ TÀI SẢN.....		94
Điều 74.	Áp dụng can thiệp sớm đối với EVN Finance.....	94
Điều 75.	Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả và kiểm soát đặc biệt.....	94
Điều 76.	Tổ chức lại EVN Finance.....	96
Điều 77.	Phá sản EVN Finance.....	96
Điều 78.	Giải thể EVN Finance.....	96
Điều 79.	Thanh lý tài sản EVN Finance.....	96
CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....		98
Điều 80.	Giải quyết Tranh chấp nội bộ.....	98
CHƯƠNG XXI. THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT.....		99
Điều 81.	Thông tin Định kỳ.....	99
Điều 82.	Nghĩa vụ bảo mật.....	99
CHƯƠNG XXII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....		100
Điều 83.	Điều khoản thi hành.....	100

PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (dưới đây có thể gọi tắt là EVN Finance hoặc Công ty Tài chính Điện lực) là một công ty cổ phần được thành lập phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng. EVN Finance được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan theo quy định của pháp luật vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế của Nhà nước. Tổ chức và hoạt động của EVN Finance được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**Điều 1. Định nghĩa**

- 1) Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - b. “Pháp luật” là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành và có hiệu lực áp dụng.
 - c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
 - d. “Luật các tổ chức tín dụng” là Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 và các văn bản sửa đổi bổ sung.
 - e. “Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” là Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010.
 - f. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - g. “Địa bàn kinh doanh” là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài được ghi trong Giấy phép của Ngân hàng Nhà nước.
 - h. “Ngân hàng Nhà nước” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - i. “Tập đoàn Điện lực Việt Nam” (sau đây gọi tắt là EVN) được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.
 - j. “Thời hạn hoạt động” là thời gian EVN Finance được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. EVN Finance có thể

được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

- k. “Vốn pháp định” là mức vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật đối với loại hình công ty tài chính. EVN Finance phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định.
- l. “Vốn Điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập EVN Finance.
- m. “Giá trị thực của vốn điều lệ” được xác định bằng vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần, cộng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, trừ lỗ lũy kế chưa xử lý được phản ánh trên sổ sách kế toán.
- n. “Cổ phần” là vốn Điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
- o. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do EVN Finance phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVN Finance.
- p. “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của EVN Finance.
- q. “Cổ đông sáng lập” của EVN Finance là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập EVN Finance.
- r. “Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance.
- s. “Sổ đăng ký cổ đông” là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông EVN Finance. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- t. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của EVN Finance sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- u. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị của EVN Finance.
- v. “Người quản lý” của EVN Finance bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- w. “Người điều hành” của EVN Finance bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.
- x. “Người có liên quan” được định nghĩa theo khoản 24 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của EVN Finance mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- y. “Công ty con” của EVN Finance là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - i. EVN Finance hoặc EVN Finance và người có liên quan của EVN Finance sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết;
 - ii. EVN Finance có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;
 - iii. EVN Finance có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;
 - iv. EVN Finance và người có liên quan của EVN Finance trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.
- z. “Công ty liên kết” của EVN Finance là công ty trong đó EVN Finance hoặc EVN Finance và người có liên quan của EVN Finance sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của EVN Finance.
- aa. “Đơn vị sự nghiệp” của EVN Finance là đơn vị phụ thuộc của EVN Finance, có dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVN Finance, bao gồm:
 - i. Nghiên cứu, đề xuất ứng dụng công nghệ ngân hàng cho EVN Finance;

- ii. Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên của EVN Finance;
 - iii. Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của EVN Finance;
 - iv. Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của EVN Finance phù hợp với quy định của pháp luật.
- bb. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
- cc. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của EVN Finance thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.
- 2) Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.
- 3) Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ này sẽ được hiểu theo các quy định của pháp luật có liên quan đã được định nghĩa trong Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể và ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

**CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG,
VÀ TRỤ SỞ CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC**

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời gian hoạt động của EVN Finance

- 1) Tên gọi:
 - a. Tên Công ty bằng tiếng Việt là:
CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
 - b. Tên Công ty bằng tiếng Anh là:
EVN FINANCE JOINT STOCK COMPANY
 - c. Tên viết tắt là:
EVN FINANCE
- 2) Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - a. Địa chỉ: Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - b. Điện thoại: (84-024) 22229999
 - c. Fax: (84 -024) 22221999
 - d. Trang thông tin điện tử (website): www.evnfc.vn và www.taichinhdienluc.vn
- 3) Vốn Điều lệ: 7.042.482.890.000 đồng Việt Nam (Bảy nghìn không trăm bốn mươi hai tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).
- 4) EVN Finance có dấu riêng. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu dấu, việc quản lý và sử dụng dấu.
- 5) EVN Finance có tài khoản riêng mở tại Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 6) EVN Finance có thể thành lập công ty con theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, để hỗ trợ các mục tiêu hoạt động của EVN Finance.
- 7) Thời hạn hoạt động: 50 năm kể từ ngày Ngân hàng Nhà Nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của EVN Finance

- 1) Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của EVN Finance là hoạt động Tài chính
- Ngân hàng được quy định theo Luật các tổ chức tín dụng.
- 2) Mục tiêu của EVN Finance:
 - a. Xây dựng EVN Finance thành một định chế tài chính thực hiện chức năng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính đa năng và hiện đại.
 - b. Xây dựng EVN Finance thành đơn vị có khả năng hợp tác, hội nhập với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để tạo lập vốn cho đầu tư, quản trị vốn đầu tư, hoạt động trên thị trường vốn, tiền tệ.
 - c. Xây dựng EVN Finance hoạt động an toàn và hiệu quả.
- 3) Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào cần phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền thì EVN Finance chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 4. Hoạt động ngân hàng của EVN Finance

- 1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.
- 2) Phát hành chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức.
- 3) Cho vay.
- 4) Bảo lãnh ngân hàng;
- 5) Chiết khấu, tái chiết khấu.
- 6) Bao thanh toán;
- 7) Cho thuê tài chính;
- 8) Phát hành thẻ tín dụng và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá của EVN Finance

- 1) EVN Finance được vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 2) EVN Finance được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 3) EVN Finance được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 4) EVN Finance được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Mở tài khoản của EVN Finance

- 1) EVN Finance phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.
- 2) EVN Finance được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- 3) EVN Finance được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng được mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
- 4) EVN Finance được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.

Điều 7. Góp vốn, mua cổ phần của EVN Finance

- 1) EVN Finance chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định sau:
 - a. Được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, quỹ đầu tư.
 - b. Được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý nợ và khai thác tài sản sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
- 2) Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của EVN Finance; điều kiện tăng vốn tại công ty con, công ty liên kết của EVN Finance; hoạt động của công ty con, công ty liên kết của EVN Finance trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể.
- 3) Điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập công ty con, công ty liên kết của EVN Finance thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Các hoạt động kinh doanh khác của EVN Finance

- 1) EVN Finance thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:
 - a. Nhận vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động cấp tín dụng được phép; ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng khác thực hiện hoạt động cấp tín dụng của EVN Finance.
 - b. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.
 - c. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối.
 - d. Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản của khách hàng.
 - e. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán.
 - f. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.
- 2) EVN Finance được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:
 - a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương
 - b. Phát hành trái phiếu để huy động vốn của tổ chức
 - c. Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 3) EVN Finance được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Đảm bảo an toàn

Trong quá trình hoạt động, EVN Finance tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và theo quy định của Ngân hàng Nhà

nước; thực hiện phân loại tài sản “có” và trích lập dự phòng rủi ro để xử lý các rủi ro trong hoạt động EVN Finance theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG**Điều 10. Vốn điều lệ**

- 1) Vốn Điều lệ của EVN Finance được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).
- 2) Vốn Điều lệ của EVN Finance là 7.042.482.890.000 đồng Việt Nam (Bảy nghìn không trăm bốn mươi hai tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Vốn Điều lệ này được chia thành 704.248.289 cổ phần (Bảy trăm linh tư triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi chín cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng trên một cổ phần).
- 3) EVN Finance đảm bảo mức vốn Điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật.
- 4) EVN Finance không sử dụng vốn Điều lệ và các quỹ để mua cổ phần, góp vốn với các cổ đông của chính EVN Finance.

Điều 11. Thay đổi vốn Điều lệ

- 1) Việc thay đổi (tăng hoặc giảm) vốn Điều lệ của EVN Finance phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn Điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- 2) Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn Điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 3) Khi được chấp thuận thay đổi vốn Điều lệ, EVN Finance phải:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của EVN Finance với thay đổi đã được chấp thuận;
 - b. Đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thay đổi vốn Điều lệ;
 - c. Công bố nội dung thay đổi theo quy định pháp luật;
- 4) Hội đồng quản trị EVN Finance phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để chấp thuận cho cổ đông góp vốn theo các yêu cầu quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của EVN Finance.

Điều 12. Vốn hoạt động của EVN Finance

Vốn hoạt động của EVN Finance:

- 1) Vốn chủ sở hữu:
 - a. Vốn điều lệ;
 - b. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;
 - c. Thặng dư vốn cổ phần;
 - d. Các quỹ: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của EVN Finance trong từng thời kỳ;
 - e. Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;
 - f. Vốn khác thuộc sở hữu của EVN Finance;
- 2) Vốn huy động:
 - a. Vốn huy động tiền gửi của các tổ chức; vốn huy động thông qua phát hành các loại giấy tờ có giá;
 - b. Vốn nhận ủy thác đầu tư;
 - c. Vốn vay các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và ngoài nước;
 - d. Vốn vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- 3) Vốn khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU**Điều 13. Cổ phần, cổ đông**

- 1) EVN Finance phải có ít nhất 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa.
- 2) Tổ chức, cá nhân nước ngoài được mua cổ phần của EVN Finance phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3) EVN Finance có cổ phần phổ thông, người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông. EVN Finance có thể có cổ phần ưu đãi, người sở hữu cổ phần ưu đãi là cổ đông ưu đãi tùy vào quy định Điều lệ và quy định pháp luật tùy thời kỳ.
- 4) Cổ phần của EVN Finance có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam và các tài sản khác theo các quy định của pháp luật và phải được thanh toán đủ một lần.
- 5) Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là Đồng Việt Nam, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của EVN Finance và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.
- 6) Hội đồng quản trị EVN Finance quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm chào bán, trừ trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở công ty;
 - c. Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh; trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội Đồng Cổ đông;

- d. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Điều lệ công ty hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định;

Điều 14. Giới hạn sở hữu cổ phần

- 1) Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% (năm phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance.
- 2) Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 10% (mười phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance.
- 3) Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% (mười lăm phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance.
Cổ đông lớn của EVN Finance và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% (năm phần trăm) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.
- 4) Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:
 - a. Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật các tổ chức tín dụng;
 - b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại EVN Finance;
 - c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 7 Điều 63 Luật các tổ chức tín dụng.
- 5) Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu tại các khoản 3 Điều này bao gồm cả phần vốn do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng.
- 6) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại EVN Finance không vượt quá 15% (mười lăm phần trăm) vốn Điều lệ của EVN Finance, tuân thủ theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng; Luật Đầu tư; quy định về công ty đại chúng, niêm yết; và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Cổ phiếu của EVN Finance

- 1) Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của EVN Finance;
 - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của EVN Finance (nếu có);
 - f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của EVN Finance và ngày phát hành cổ phiếu;
 - g. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi;
- 2) Mỗi cổ đông sẽ được EVN Finance cấp cổ phiếu hoặc giấy xác nhận sở hữu cổ phần theo từng loại cổ phần để ghi nhận số vốn góp.
 - 3) Mỗi cổ phiếu được cấp phát đều được ghi nhận loại cổ phần phổ thông.
 - 4) Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông liên quan đến bất kỳ loại cổ phần nào, sẽ được cấp một giấy xác nhận sở hữu cổ phần sau khi mua hoặc nhận cổ phần chuyển nhượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày (hoặc thời hạn lâu hơn theo quy định của điều khoản phát hành hoặc của Hội đồng quản trị về việc chuyển nhượng). Các cổ phần do thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các cổ đông lớn, cổ đông sáng lập và cổ đông nước ngoài nắm giữ phải được đăng ký.
 - 5) Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần đã đăng ký trong một cổ phiếu, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và một cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp.
 - 6) EVN Finance có thể quản lý cổ phiếu hộ cổ đông hoặc cấp cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông. Trường hợp cổ phiếu có ghi tên bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, cổ đông phải báo ngay và đề nghị EVN Finance cấp lại cổ phiếu khác theo quy định tại khoản 11 Điều này và phải trả phí theo quy định của EVN Finance.

- 7) Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và EVN Finance sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.
- 8) Cổ phiếu của EVN Finance không được dùng để cầm cố tại chính EVN Finance.
- 9) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày khai trương hoạt động hoặc từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua khi EVN Finance tăng vốn Điều lệ thì EVN Finance phải phát hành cổ phiếu mới cho các cổ đông, trừ trường hợp có quy định pháp luật khác.
- 10) Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do EVN Finance phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của EVN Finance chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
- 11) Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được EVN Finance cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
 - a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả EVN Finance để tiêu hủy;
 - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của EVN Finance có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị EVN Finance cấp cổ phiếu mới.

Điều 16. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại cổ phần

- 1) Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại EVN Finance là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

- 2) Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.
- 3) Việc chào bán, chuyển nhượng cổ phần niêm yết của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- 4) EVN Finance chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định.

CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của EVN Finance bao gồm:

- 1) Đại hội đồng cổ đông;
- 2) Hội đồng quản trị;
- 3) Ban Kiểm soát;
- 4) Tổng Giám đốc;

Điều 18. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp

EVN Finance được phép mở các chi nhánh, các văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp, các công ty con trực thuộc, Văn phòng mở rộng hoạt động của Hội sở hoặc Chi nhánh khi có nhu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 19. Bộ máy tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc

- 1) Các Phó Tổng Giám đốc;
- 2) Kế toán trưởng;
- 3) Các hội đồng;
- 4) Các khối, phòng, ban;
- 5) Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc;

CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông

- 1) EVN Finance phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông của EVN Finance.
- 2) Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của EVN Finance;
 - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;
- 3) Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của EVN Finance hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- 4) Trường hợp cổ đông có các thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với EVN Finance để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVN Finance không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.
- 5) EVN Finance có trách nhiệm cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 21. Quyền hạn của cổ đông

- 1) Cổ đông là những người chủ sở hữu của EVN Finance và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

2) Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông tại EVN Finance. Việc chào bán cổ phần mới được thực hiện theo các trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật về chứng khoán. Trường hợp cổ đông không chấp nhận mua cổ phần được chào bán, Hội đồng quản trị được quyền chào bán số cổ phần mới đó cho những người thích hợp khác theo những điều kiện và cách thức phù hợp nhưng không được thuận lợi hơn những điều kiện trước đó đã chào cho cổ đông;
- d. Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của EVN Finance hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định pháp luật và quy định trong Điều lệ của EVN Finance và/hoặc nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định pháp luật, quy định nội bộ của EVN Finance;
- e. Xem, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của EVN Finance, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- g. Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại EVN Finance khi EVN Finance giải thể hoặc phá sản;
- h. Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
- i. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật nếu Điều lệ này không

quy định. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.

- j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do EVN Finance công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; được đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 3) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định của Điều lệ của EVN Finance có quyền:
- a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của EVN Finance;
 - d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của

- cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVN Finance;
vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều lệ này;
 - f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 4) Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại Điểm f) Khoản 8 Điều 44 và Điểm f) Khoản 4 Điều 56 Điều lệ này đề cử.
- 5) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh EVN Finance khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho EVN Finance hoặc người khác trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 Luật Doanh nghiệp.

Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

- 1) Cổ đông có các nghĩa vụ sau:
 - a. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do EVN Finance quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của EVN Finance trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào EVN Finance;

- b. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi EVN Finance dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của EVN Finance, trừ trường hợp EVN Finance mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ; Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong EVN Finance phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của EVN Finance trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại EVN Finance; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của EVN Finance; không được góp vốn, mua cổ phần của EVN Finance dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
- d. Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của EVN Finance;
- e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- f. Chịu trách nhiệm khi nhân danh EVN Finance dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- g. Bảo mật thông tin được EVN Finance cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được EVN Finance cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- h. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
- i. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của EVN Finance, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 2) Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho EVN Finance thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong EVN Finance. EVN Finance có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp phát hiện cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của EVN Finance. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông đều có quyền tham dự.
- 2) Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 3) Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng quản trị triệu tập, được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam; Địa điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVN Finance có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVN Finance phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance dự họp Đại hội đồng cổ đông

thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của EVN Finance.

Điều 24. Đại hội đồng cổ đông bất thường

- 1) Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
- 2) Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVN Finance;
 - b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhỏ hơn hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không có đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của EVN Finance yêu cầu triệu tập Đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp (văn bản kiến nghị cần có chữ ký của các cổ đông có liên quan);
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước nếu xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của EVN Finance.
- 3) Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp các cổ đông trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được một trong các yêu cầu hoặc ngày xảy ra một trong các sự kiện nêu tại khoản 2 Điều này.
- 4) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo Ban Kiểm soát sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 5) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 2 của Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

- 6) Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp;
- 7) Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại Điều này sẽ được EVN Finance hoàn lại. Các chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí mà cổ đông phải chịu để tham dự Đại hội đồng cổ đông, như chi phí ăn ở và đi lại và các chi phí liên quan khác.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn:
- a. Thông qua định hướng phát triển của EVN Finance;
 - b. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của EVN Finance;
 - c. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ này;
 - e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho EVN Finance và cổ đông của EVN Finance;
- g. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của EVN Finance;
- h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- i. Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- j. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- k. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của EVN Finance;
- l. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- m. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của EVN Finance;
- n. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của EVN Finance tại doanh nghiệp khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- o. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của EVN Finance mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa EVN Finance với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của EVN Finance; công ty con, công ty liên kết của EVN Finance;

- q. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản EVN Finance;
 - r. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo;
 - s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của EVN Finance;
 - t. Thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- 2) Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về:
- a. Bất kỳ hợp đồng nào mà cổ đông đó hoặc một người có liên quan của cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc
 - b. Bất kỳ việc mua cổ phiếu nào từ cổ đông đó hoặc bất kỳ người có liên quan của cổ đông đó;
- 3) Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

Điều 26. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của EVN Finance và danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác lập tại thời điểm xác định quyền dự họp theo quy định pháp luật về chứng khoán. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán, tùy thuộc thời điểm nào đến trước. EVN Finance phải công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

- 2) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân (còn hiệu lực); tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức (cập nhật tại thời điểm gần nhất); số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- 3) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý của EVN Finance phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; Đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

Điều 27. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 4 Điều này. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình.
- 2) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp (Văn bản ủy quyền theo mẫu của EVN Finance từng thời kỳ).
- 3) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
- 4) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 28. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 1) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
- a. Lập một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết như quy định tại Điều 26, Điều 27 của Điều lệ này, chương trình họp, và chuẩn bị các tài liệu phù hợp với pháp luật hiện hành và các quy chế của EVN Finance;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - c. Thông báo cho tất cả các cổ đông về Đại hội đồng cổ đông và gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông cho họ;
 - d. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
- 2) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc (riêng thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu

khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance.

3) Tài liệu họp bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- b. Phiếu biểu quyết;
- c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

Tài liệu họp được đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance. Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và EVN Finance phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVN Finance chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ của EVN Finance và không phù hợp với các quy định của pháp luật;

6) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 29. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

- 2) Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 180 (một trăm tám mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
- 3) Trường hợp không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 180 (một trăm tám mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp lần thứ hai thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông, tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.

Điều 30. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

- 2) Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành nhằm đảm bảo các cổ đông có quyền dự họp được đăng ký. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào Sổ chữ ký có nêu rõ số cổ phần và loại cổ phần của mình. Cổ đông sở hữu cổ phiếu không ghi tên phải trình cổ phiếu của mình và số hiệu cổ phiếu đó phải được ghi vào Sổ chữ ký.
- 3) Khi tiến hành đăng ký, EVN Finance sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng cách thu hoặc đếm số thẻ tán thành một quyết định và sau đó thu hoặc đếm số thẻ phủ quyết quyết định đó, và sau đó đưa ra tổng số phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định. Đại hội đồng cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội đồng cổ đông không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.
- 4) Các cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 5) Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 6) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- 7) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

- 8) Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- 9) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- 10) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 11) Trường hợp EVN Finance áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, EVN Finance có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này và quy định pháp luật.

Điều 31. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 1) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các vấn đề quy định tại các điểm a, d, f và q Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- 2) Để các quyết định được các cổ đông nhất trí thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị có trách nhiệm:
- a. Quyết định các vấn đề cần đưa ra xem xét lấy ý kiến của các cổ đông, cách thức và nội dung biểu quyết theo Điều lệ này và pháp luật;
 - b. Gửi các tài liệu liên quan đến vấn đề cần xin ý kiến biểu quyết, trong đó quy định ngày phải gửi trả lại (“Ngày hoàn trả”) các tài liệu đó (nếu cần) kèm văn bản nêu rõ ý kiến biểu quyết của cổ đông cho EVN Finance;
 - c. Tổng hợp ý kiến biểu quyết để xác định quyết định của Đại hội đồng cổ đông và trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày hoàn trả, Hội đồng quản trị phải có văn bản thông báo kết quả biểu quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông gửi cho Ngân hàng Nhà Nước và cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance;
 - d. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 32. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- 1) Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các điểm b, g, h, o Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2) Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm q Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- 3) Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 4) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu

quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

- 5) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua bằng phương thức đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của EVN Finance và được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 6) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, EVN Finance phải gửi đến Ngân hàng Nhà nước tất cả nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVN Finance ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 31 Điều lệ này;
- 2) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách

thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp;

- 3) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về EVN Finance phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- 4) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến EVN Finance theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVN Finance phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về EVN Finance qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về EVN Finance sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

- 5) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý EVN Finance. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 6) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của EVN Finance;
- 7) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance;
- 8) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 34. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông

- 1) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp;
- 2) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 - 3) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 - 4) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 - 5) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đến các cổ đông trên trang thông tin điện tử của EVN Finance.
 - 6) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo

mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVN Finance.

Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.
- 2) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 37. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

- 1) Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương của EVN Finance:
 - a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - d. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 47 của

Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác bị thu hồi Giấy phép;

- e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69, Điểm b Khoản 1 Điều 73 và Điểm a Khoản 2 Điều 77 của Luật các Tổ chức Tín dụng;
 - f. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
- 2) Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc (Tổng Giám đốc) công ty con của EVN Finance:
- a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
 - c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
 - e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại EVN Finance hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát EVN Finance theo yêu cầu nhiệm vụ;

- f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại EVN Finance;
- 3) Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của EVN Finance.

Điều 38. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị của EVN Finance không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance và của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị của EVN Finance không phải là thành viên độc lập không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a) Người điều hành của EVN Finance, trừ trường hợp là Tổng Giám đốc của EVN Finance;
 - b) Là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của EVN Finance, hoặc của công ty mẹ của EVN Finance hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
 - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 3) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của EVN Finance không được đồng thời đảm nhiệm thêm một trong các chức vụ sau:
 - a) Người điều hành của EVN Finance;
 - b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 4) Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:
 - a) Người quản lý, người điều hành EVN Finance hoặc tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance;
 - b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị EVN Finance là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
- 5) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc là người quản lý, người điều hành công ty con của EVN Finance hoặc của công ty mẹ của EVN Finance.

Điều 39. Đương nhiên mất tư cách

- 1) Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc:
 - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 37 của Điều lệ này;
 - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của EVN Finance khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. Khi EVN Finance bị thu hồi Giấy phép;
 - f. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;
 - g. Chết.

- 2) Hội đồng quản trị của EVN Finance phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f và g khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.
- 3) Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 40. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

- 1) Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ này, Chủ tịch, các thành viên khác Hội đồng quản trị, Trưởng ban, các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EVN Finance bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:
 - a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của EVNFinance.
 - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan;
 - d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 38 và khoản 2 Điều 47 Điều lệ này;
 - e. Bãi nhiệm khi thành viên Ban Kiểm soát không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - f. Bãi nhiệm khi thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - g. Miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề xuất của cổ đông, nhóm cổ đông đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát mà cổ đông, nhóm cổ đông đó đã đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- h. Miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề xuất của Hội đồng quản trị đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát mà Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - i. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - j. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 2) Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EVN Finance sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
- 3) Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của EVN Finance phải có văn bản kèm theo tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 41. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành EVN Finance

- 1) Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành EVN Finance vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật các Tổ chức tín dụng; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
- 2) Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành của EVN Finance khi EVN Finance được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

- 3) Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của EVN Finance hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt

**CHƯƠNG IX. CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG
KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI
ĐIỀU HÀNH**

Điều 42. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành EVN Finance

- 1) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của EVN Finance, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance; chấp hành đúng các quy chế, quy định nội bộ của EVN Finance.
- 2) Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của EVN Finance và cổ đông EVN Finance.
- 3) Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của EVN Finance, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của EVN Finance để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của EVN Finance và cổ đông EVN Finance.
- 4) Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của EVN Finance theo quy định Luật các tổ chức tín dụng.
- 5) Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của EVN Finance để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của EVN Finance, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.
- 6) Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của EVN Finance.
- 7) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho EVN Finance về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của EVN Finance và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 8) Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của EVN Finance với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của EVN Finance.
- 9) Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi EVN Finance bị lỗ.

- 10) Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
- 11) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVN Finance.

Điều 43. Cung cấp, công bố công khai thông tin

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của EVN Finance phải công khai với EVN Finance các thông tin sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc);
 - c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
- 2) Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance phải cung cấp cho EVN Finance các thông tin sau đây:
 - a. Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

- b. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này;
 - c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại EVN Finance;
 - d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại EVN Finance.
- 3) Đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải gửi văn bản cung cấp thông tin cho EVN Finance lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho EVN Finance khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên so với lần cung cấp liền trước.
 - 4) EVN Finance phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày EVN Finance nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, EVN Finance công bố thông tin quy định tại điểm a, b, d Khoản 1, và các điểm a,c,d Khoản 2 Điều này cho Đại hội đồng cổ đông của EVN Finance.
 - 5) EVN Finance phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và thông tin quy định tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của EVN Finance trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày EVN Finance nhận được thông tin cung cấp.
 - 6) Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

CHƯƠNG X. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Điều 44. Hội đồng quản trị**

- 1) Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh EVN Finance để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của EVN Finance, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2) Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của EVN Finance. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- 3) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của EVN Finance phải đảm bảo quy định sau: (i) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị dưới 08 thành viên; (ii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp EVN Finance có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
- 4) Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, EVN Finance phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của EVN Finance phải được báo cáo lên Ngân hàng Nhà Nước bằng văn bản và các tài liệu liên quan trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

- 5) Hội đồng quản trị sử dụng dấu của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
- 6) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
- 7) Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của hai Ủy ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 8) Nguyên tắc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:
 - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên;
 - b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
 - d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
 - e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
 - f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử;

Điều 45. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của EVN Finance. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 2) Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy

định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho EVN Finance thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho EVN Finance; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của EVN Finance có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

3) Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

- a. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này.
- b. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của EVN Finance.
- c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
- d. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của EVN Finance tại, doanh nghiệp, quỹ đầu tư khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
- e. Cử người đại diện vốn góp của EVN Finance tại doanh nghiệp, quỹ đầu tư.
- f. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của EVN Finance mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance.

- g. Thông qua, quyết định, phê duyệt các giao dịch, hợp đồng đi vay, huy động vốn trong và ngoài nước, cầm cố, thế chấp, các hình thức bảo đảm khác sử dụng tài sản của EVN Finance có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVN Finance, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance.
- h. Quyết định, phê duyệt các khoản cấp tín dụng có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Hội đồng quản trị có quyền phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance đối với các khoản cấp tín dụng trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc phải do Hội đồng Quản trị quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- j. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác của EVN Finance có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa EVN Finance với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của EVN Finance; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của EVN Finance; công ty con, công ty liên kết của EVN Finance.
- k. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của EVN Finance ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Đối với các giao dịch, hợp đồng có giá trị thấp hơn, Hội đồng quản trị có quyền quyết định, phân cấp, phân quyền về thẩm quyền quyết định cho các cấp trong EVN Finance.

- l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
- m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của EVN Finance phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- n. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quyết định hoặc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- o. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của EVN Finance.
- p. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
- q. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- r. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của EVN Finance.
- s. Quyết định mua lại cổ phần của EVN Finance theo phương án được duyệt.
- t. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- u. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- v. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; Triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- w. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- x. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

- y. Đề cử bổ sung người đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- z. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Ủy ban khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị trong từng thời kỳ.
- aa. Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các hội đồng bao gồm Hội đồng Tín dụng, Hội đồng Đầu tư và các hội đồng khác theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- bb. Phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu, trừ trường hợp phát hành trái phiếu thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.
- cc. Quyết định, phê duyệt, và triển khai các nội dung liên quan đến Phương án cơ cấu lại của EVN Finance gắn với xử lý nợ xấu và/hoặc các phương án có tính chất tương tự theo quy định pháp luật, hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.
- dd. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị EVN Finance có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
 - b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - e. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- f. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
 - g. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công
 - i. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
 - j. Định kỳ hằng năm đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
 - k. Ký các văn bản ủy quyền cho một trong số thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt.
 - l. Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị.
 - m. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện pháp luật trong thời gian chưa bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
 - n. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVN Finance.
- 2) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

- 3) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, được Hội đồng quản trị bầu ra theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đầy đủ các thẩm quyền trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và có thêm các quyền hạn và nhiệm vụ theo phân công/ủy quyền của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.
- 4) Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của EVN Finance và cổ đông, phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
 - b. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành EVN Finance, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
 - c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.
 - d. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình. Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.
 - e. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
 - f. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.
 - g. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong EVN Finance cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVN Finance và của các đơn vị trong EVN Finance. Người quản lý được yêu

cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

- h. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản a, c, d, f, h, j, k, m, o, p, t Điều 45 của Điều lệ này.
- i. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVN Finance.

Điều 47. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 37 của Điều lệ này;
 - b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
 - c. Có trình độ đại học trở lên;
 - d. Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
- 2) Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance hoặc đã làm việc cho EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance trong 03 năm liền kề trước đó;

- b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của EVN Finance ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không có vợ, chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của EVN Finance, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance hoặc công ty con của EVN Finance;
- d. Không đại diện sở hữu cổ phần của EVN Finance; không cùng người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01%vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của EVN Finance;
- e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của EVN Finance tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó

Điều 48. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị

- 1) EVN Finance có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2) Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 3) Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của EVN Finance theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của EVN Finance, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 49. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên Hội đồng quản trị (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 2) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức Chủ tịch/ Phó Chủ tịch phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định hiện hành.
- 3) Thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn hoặc văn bản gửi Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 4) Trường hợp không đủ số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này, thì trong thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .
- 5) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.
- 6) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý; Đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 50. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau

thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- 2) Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc tại một địa điểm khác.
- 3) Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Phó Chủ tịch/ thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
- 4) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Hội đồng quản trị bất thường của một trong các đối tượng nêu tại khoản 3 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước và tiến hành họp Hội đồng quản trị để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch, bầu một thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Chủ tịch, trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có). Nếu Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tham dự theo quy định để tổ chức họp và thông qua quyết định, thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng

cổ đông bất thường theo đúng quy định hiện hành để xử lý những tồn tại, vướng mắc của EVN Finance.

- 5) Địa điểm và hình thức họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của EVN Finance hoặc những địa điểm khác được Hội đồng quản trị quy định. Hình thức họp nghị sự trực tiếp hoặc kết hợp họp thông qua điện thoại trực tiếp, phương tiện điện tử đối với trường hợp có thành viên vì lý do khách quan không thể tham dự tại địa điểm triệu tập.
- 6) Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất **03 (ba)** ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Những thành viên Hội đồng quản trị này sẽ gửi phiếu bầu cho Hội đồng quản trị trước khi họp.
- 7) Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Hội đồng quản trị định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập tiếp cuộc họp Hội đồng quản trị lần hai trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 8) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 14 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- 9) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị nêu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với EVN Finance phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng quản trị, tại đây Hội đồng quản trị sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.
- 10) Biểu quyết đa số: Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt).
- 11) Trường hợp Hội đồng quản trị lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại điểm d Khoản 8 Điều này để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Hội đồng quản trị tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
- a. Được sự nhất trí bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại khoản 8 điều này của đa số các thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại khoản 8 điều này phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Hội đồng quản trị;

- 12) Biên bản: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp ký tên. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- 13) Những người được mời dự họp Hội đồng quản trị: Các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và có thể có các Cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết.
- 14) Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 51. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị sẽ thành lập và duy trì Bộ máy giúp việc bao gồm các Ủy ban và cá nhân trong công ty nếu thấy cần thiết trong từng thời kỳ.

- 2) Hội đồng quản trị phải thành lập Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị theo Khoản 7 Điều 44 Điều lệ này và có thể thành lập các Ủy ban giúp việc khác nếu thấy cần thiết. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.
- 3) Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho một hoặc một số cá nhân. Vai trò và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của pháp luật.
- 4) Hội đồng quản trị của EVN Finance phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại EVN Finance. Người phụ trách quản trị EVN Finance không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance.

CHƯƠNG XI. TỔNG GIÁM ĐỐC**Điều 52. Tổng Giám đốc**

- 1) Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- 2) Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của EVN Finance, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
- 3) Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của EVN Finance. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 4) Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị của EVN Finance phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

Điều 53. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

- 1) Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm của EVN Finance.
- 2) Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị được đảm nhiệm công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
- 3) Trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc thì Hội đồng quản trị phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng phòng nghiệp vụ (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và không thuộc đối tượng quy định tại Điều 37 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay báo cáo bằng văn bản kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách lên Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.

- 4) Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng quản trị ra quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phải tìm người thay thế và tiến hành các thủ tục xin bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định của pháp luật.
- 5) Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của EVN Finance, Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một Phó Tổng Giám đốc hoặc một Trưởng phòng nghiệp vụ (trường hợp không có Phó Tổng Giám đốc) đảm bảo các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 37 của Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi Ngân hàng Nhà nước giải quyết theo quy định hiện hành.
- 6) Trong thời gian Tổng Giám đốc chưa được chính thức bổ nhiệm, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của EVN Finance.

Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 1) Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của EVN Finance.
- 3) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- 4) Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
- 5) Ban hành theo thẩm quyền quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.

- 6) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của EVN Finance.
- 7) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
- 8) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và quản lý của EVN Finance trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- 9) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật.
- 10) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của EVN Finance, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 11) Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh EVN Finance theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của EVN Finance.
- 12) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của EVN Finance.
- 13) Tuyển dụng lao động, kỷ luật, cho thôi việc; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
- 14) Quyết định thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các hội đồng trong từng thời kỳ, bao gồm: Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng quản lý tài sản nợ - có, và các hội đồng khác theo quyết định của Tổng Giám đốc, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của EVN Finance, trừ các trường hợp thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 15) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc

- 1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 37 của Điều lệ này;
- 2) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- 3) Có trình độ Đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
- 4) Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 05 (năm) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 (năm) năm làm Tổng Giám đốc (Giám đốc),

Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với từng loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 (mười) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

- 5) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG XII. BAN KIỂM SOÁT**Điều 56. Thành phần, nhiệm kỳ và cơ cấu Ban Kiểm soát**

- 1) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2) Ban Kiểm soát có tối thiểu 03 (ba) thành viên và không nhiều hơn 05 (năm) thành viên.
- 3) Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- 4) Nguyên tắc đề cử người vào Ban Kiểm soát được thực hiện như sau :
 - a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một ứng cử viên;
 - b. Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - c. Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
 - d. Nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
 - e. Nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm ứng cử viên;
 - f. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc Ban Kiểm soát đương nhiệm hoặc cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử;
- 5) Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 57. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

- 1) Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.
- 2) Ban Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm như sau:
 - a. Trung thành với lợi ích của EVN Finance và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của EVN Finance, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của EVN Finance để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - b. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của EVN Finance trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ này.
 - c. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ về kế toán và báo cáo.
 - d. Tổ chức thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có quyền sử dụng các nguồn lực của EVN Finance để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
 - e. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của EVN Finance; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng

quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- f. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của EVN Finance thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- g. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của EVN Finance;
- h. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của EVN Finance khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước;
 - Theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
- i. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý, người điều hành EVN Finance có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của EVN Finance, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

- j. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của EVN Finance, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- k. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của EVN Finance.
- l. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của EVN Finance.
- m. Yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của EVN Finance.
- n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
- o. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản g, i và l Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
- p. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVN Finance.

Điều 58. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Trưởng Ban Kiểm soát có quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 57 của Điều lệ này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
 - b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
 - c. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- d. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 57 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.
 - e. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
 - f. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.
 - h. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
 - i. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.
 - j. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
 - k. Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVN Finance.
- 2) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền, nghĩa vụ như sau:
- a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của EVN Finance và của cổ đông, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
 - b. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.
 - c. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.
 - d. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

- e. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, cán bộ, nhân viên của EVN Finance cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- f. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
- g. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
- h. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 59. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
- 2) Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 3) Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của EVN Finance theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của EVN Finance.

Điều 60. Tiêu chuẩn của thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 37 của Điều lệ này;
- 2) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- 3) Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
- 4) Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

- 5) Không phải là người có liên quan của người quản lý EVN Finance;
- 6) Trưởng Ban Kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- 7) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVN Finance trong 03 năm liền trước đó.

Điều 61. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

- 1) Thành viên của Ban Kiểm soát sẽ đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 của Điều lệ này. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi và chấp thuận việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 2) Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước) làm Trưởng Ban Kiểm soát.
- 3) Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng ban, phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.
- 4) Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
- 5) Trường hợp không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ của EVN Finance, trong thời hạn không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

- 6) Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

CHƯƠNG XIII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC

Điều 62. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 1) Cổ đông có quyền biểu quyết được quyền, trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, bằng một yêu cầu bằng văn bản:
 - a. Tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Một yêu cầu của người được ủy quyền phải được kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành khác có quyền kiểm tra, tra cứu sổ đăng ký cổ đông, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của EVN Finance vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 3) EVN Finance sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung của nó, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với các tài sản, các báo cáo tài chính hàng năm đã được xác nhận của Kiểm toán độc lập xác nhận, Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác trong địa bàn hoạt động của trụ sở chính

với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

CHƯƠNG XIV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 63. Người lao động

- 1) Tổng Giám đốc sẽ phải xây dựng Quy chế liên quan đến việc tuyển dụng, thuê mướn lao động, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của EVN Finance để trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua hoặc phê duyệt.
- 2) Người lao động trong EVN Finance có trách nhiệm chấp hành đúng và đầy đủ: các nội quy, quy chế, quy định về quản lý lao động; các quy chế, quy định nội bộ khác của EVN Finance; thực hiện các quyết định về tuyển dụng, điều động, kỷ luật, khen thưởng, phúc lợi của EVN Finance.

CHƯƠNG XV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**Điều 64. Cổ tức**

- 1) Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của EVN Finance. EVN Finance chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. EVN Finance đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b. Đã trích lập các quỹ của EVN Finance và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, EVN Finance vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;
- 2) Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của EVN Finance hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ này. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.
- 3) Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức.
- 4) Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ EVN Finance.
- 5) Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, EVN Finance không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. EVN Finance phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

CHƯƠNG XVI. HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 65. Hệ thống kiểm soát nội bộ

- 1) Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của EVN Finance và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.
- 2) EVN Finance phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - c. Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ;
- 3) Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của EVN Finance phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.

Điều 66. Kiểm toán nội bộ

- 1) Kiểm toán nội bộ là hoạt động rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ đã được thiết lập trong EVN Finance, đưa ra các kiến nghị, tư vấn nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các hệ thống, các quy trình, quy định, góp phần đảm bảo EVN Finance hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- 2) Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách thuộc Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của EVN Finance.
- 3) Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban Kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của EVN Finance.
- 4) Các nguyên tắc kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 67. Chế độ Tài chính

- 1) EVN Finance chấp hành chế độ tài chính theo quy định của pháp luật.
- 2) Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc EVN Finance chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của EVN Finance.

Điều 68. Sử dụng vốn

- 1) EVN Finance được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật.
- 2) EVN Finance được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.
- 3) EVN Finance được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Các Quỹ

EVN Finance được trích lập các quỹ sau:

- 1) Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
- 2) Quỹ dự phòng Tài chính;
- 3) Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
- 4) Quỹ khen thưởng;
- 5) Quỹ phúc lợi;
- 6) Các Quỹ khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà Nước và các quy định pháp luật hiện hành;

Điều 70. Kế toán và Thuế

- 1) EVN Finance thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.
- 2) Năm Tài chính của EVN Finance bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch. Năm Tài chính đầu tiên bắt đầu kể từ ngày được cấp giấy phép và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.
- 3) EVN Finance lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. EVN Finance phải lập sổ kế toán theo loại hình kinh doanh. Các sổ sách đó phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch.

- 4) EVN Finance thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán do Ngân hàng Nhà nước quy định.
- 5) EVN Finance thực hiện các nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XVII. BÁO CÁO HÀNG NĂM, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 71. Báo cáo

- 1) EVN Finance phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.
- 2) EVN Finance phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 3) Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, EVN Finance có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:
 - a. Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh EVN Finance;
 - b. Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của EVN Finance; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;
 - c. Thay đổi tên chi nhánh của EVN Finance; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước;
- 4) Công ty con, công ty liên kết của EVN Finance có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của mình cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.
- 5) Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, EVN Finance phải gửi Ngân hàng Nhà nước các báo cáo hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 72. Công bố và thông báo

- 1) EVN Finance có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị ngân hàng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- 2) Việc công bố thông tin phải đảm bảo nguyên tắc kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch, phù hợp với quy định của pháp luật; Bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.
- 3) Trong vòng 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, EVN Finance phải công khai báo cáo Tài chính của mình theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XVIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY TÀI CHÍNH ĐIỆN LỰC**Điều 73. Kiểm toán độc lập**

- 1) Trước khi kết thúc năm tài chính, EVN Finance phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.
- 2) EVN Finance sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.
- 3) Tổ chức kiểm toán độc lập của EVN Finance sẽ kiểm tra, xác thực và báo cáo trên cơ sở báo cáo kế toán hàng năm các khoản thu chi của EVN Finance và phải chuẩn bị Báo cáo Kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi năm Tài chính.
- 4) Một bản sao của Báo cáo Kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của EVN Finance.
- 5) Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVN Finance có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, EVN Finance phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVN Finance dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của EVN Finance.
- 6) Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của EVN Finance được thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

**CHƯƠNG XIX. ÁP DỤNG CAN THIỆP SỚM, KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT,
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN VÀ THANH LÝ TÀI SẢN**

Điều 74. Áp dụng can thiệp sớm đối với EVN Finance

- 1) Ngân hàng Nhà nước xem xét áp dụng can thiệp sớm đối với EVN Finance khi lâm vào một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa được đặt vào kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 của Điều lệ này:
 - a. Không duy trì được tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật các tổ chức tín dụng trong thời gian 03 tháng liên tục;
 - b. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật các tổ chức tín dụng trong thời gian 06 tháng liên tục;
 - c. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- 2) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước, EVN Finance phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức triển khai thực hiện. Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu EVN Finance điều chỉnh phương án khắc phục nếu xét thấy cần thiết.
Thời hạn thực hiện phương án khắc phục tối đa là 01 năm, kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 75. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả và kiểm soát đặc biệt

- 1) Trong trường hợp EVN Finance có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán, EVN Finance phải kịp thời báo cáo ngay với Ngân hàng Nhà nước về thực trạng, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục và các đề xuất, kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước.
- 2) EVN Finance có thể bị Ngân hàng Nhà nước đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:
 - a. Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất, có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - b. Số lỗ lũy kế của EVN Finance lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- c. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - d. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 138 của Luật các tổ chức tín dụng trong thời hạn 12 tháng (mười hai tháng) liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn thấp hơn 4% (bốn phần trăm) trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục;
- 3) EVN Finance được kiểm soát đặc biệt, được vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.
- 4) Trường hợp EVN Finance được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền và nhiệm vụ sau:
- a. Chỉ đạo Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của EVN Finance thực hiện các nội dung sau đây: (i) Rà soát và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, mạng lưới, hoạt động kinh doanh, tập trung thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm; (ii) Cắt giảm chi phí, bao gồm cả việc cắt giảm lãi suất của các khoản tiền gửi, trái phiếu có lãi suất cao, tiền thuê của các hợp đồng thuê tài sản, thuê mua tài sản có tiền thuê cao.
 - b. Chỉ đạo EVN Finance xây dựng, thực hiện phương án cơ cấu lại theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
 - c. Tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động kinh doanh của EVN Finance nếu các hoạt động này có thể gia tăng rủi ro cho EVN Finance hoặc không phù hợp với phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt.
 - d. Đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước chỉ định người thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của EVN Finance.
 - e. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc miễn nhiệm, đình chỉ công tác đối với người có hành vi vi phạm pháp luật, không chấp hành phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt, không chấp hành chỉ đạo của Ban Kiểm soát đặc biệt.

- f. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước quyết định: thay đổi hình thức kiểm soát đặc biệt, gia hạn hoặc chấm dứt thời hạn kiểm soát đặc biệt, cho vay đặc biệt, gia hạn thời hạn cho vay đặc biệt, thu nợ khoản vay đặc biệt; thanh lý tài sản, thu hồi Giấy phép của EVN Finance.
- g. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 76. Tổ chức lại EVN Finance

EVN Finance được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 77. Phá sản EVN Finance

Việc phá sản EVN Finance thực hiện theo quy định tại Điều 203 của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật về phá sản.

Điều 78. Giải thể EVN Finance

EVN Finance bị giải thể trong các trường hợp sau:

- 1) Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định giải thể và chấm dứt hoạt động EVN Finance theo quy định của pháp luật và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;
- 2) Khi hết hạn hoạt động, EVN Finance không xin gia hạn Giấy phép hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;
- 3) Bị thu hồi Giấy phép;

Điều 79. Thanh lý tài sản EVN Finance

- 1) Trường hợp EVN Finance bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý tài sản của EVN Finance được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.
- 2) Khi giải thể theo Điều 78 của Điều lệ này, EVN Finance tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.
- 3) Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản EVN Finance quy định tại khoản 2 Điều này, nếu phát hiện EVN Finance không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định chấm dứt thanh lý và yêu cầu EVN

Finance thực hiện phương án phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại Mục 5 Chương X và Điều 203 của Luật các tổ chức tín dụng.

- 4) Mọi chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản do EVN Finance chịu.

CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 80. Giải quyết Tranh chấp nội bộ**

1) Bất cứ khi nào một sự tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của EVN Finance hay tới quyền của các cổ đông nảy sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành và bất kỳ luật hoặc các quy định hành chính nào khác quy định, giữa:

- a. Một cổ đông hay các cổ đông và EVN Finance; hoặc
- b. Bất kỳ cổ đông hay các cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ Quản lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.

Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 21 (hai mươi một) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

2) Nếu không có quyết định nào đạt được trong hoà giải trong vòng 4 (bốn) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của hoà giải viên không được các bên chấp nhận, bất kỳ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.

3) Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XXI. THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 81. Thông tin Định kỳ

- 1) EVN Finance được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động Tài chính - Ngân hàng và về khách hàng.
- 2) EVN Finance có trách nhiệm báo cáo, cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động EVN Finance của những khách hàng có quan hệ với EVN Finance.

Điều 82. Nghĩa vụ bảo mật

- 1) Nhân viên, người quản lý, người điều hành của EVN Finance và những người có liên quan không được tiết lộ thông tin khách hàng, bí mật kinh doanh của EVN Finance.
- 2) EVN Finance phải đảm bảo bí mật thông tin khách hàng tại EVN Finance.
- 3) EVN Finance không được cung cấp thông tin của khách hàng của EVN Finance cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

CHƯƠNG XXII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 83. Điều khoản thi hành

- 1) Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ___ tháng ___ năm 2024, và thay thế Điều lệ EVN Finance đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 03 năm 2024.
- 2) Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của EVN Finance chưa được đề cập trong Điều lệ này, hoặc trong trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của EVN Finance.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

MAI DANH HIỀN

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancy in the meaning between the English disclosure and the Vietnamese disclosure, the Vietnamese disclosure shall prevail.